

Quyết định số 1062/QĐ-BTS ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc thành lập Trung tâm Tin học Bộ Thủy sản;

Và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Tin học, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản

**TẠ QUANG NGỌC**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 18/2003/QĐ-BTS ngày 05/8/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN**

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia là

đơn vị sự nghiệp có thu, thực hiện các hoạt động khuyến ngư trong phạm vi cả nước nhằm hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thủy sản và phục vụ nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ Thủy sản.

Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Ngân hàng và Kho bạc Nhà nước.

Tên giao dịch quốc tế: The National Fisheries Extension Center, viết tắt là: NAFEC.

Trụ sở của Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia đặt tại thành phố Hà Nội.

**Điều 2.** Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia có các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì xây dựng chiến lược, chương trình, dự án, chính sách và các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến ngư.

2. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án và văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Hướng dẫn các tổ chức khuyến ngư địa phương, khuyến ngư tự nguyện, các hoạt động khuyến ngư trong các tổ chức khuyến nông của địa phương xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án khuyến ngư. Tham gia thẩm định các chương trình, dự án có liên quan đến khuyến ngư theo quy định.

4. Phổ biến kiến thức kỹ thuật, quản lý, cung cấp thông tin về chi phí, giá cả, khả năng tiêu thụ sản phẩm cho ngư dân, nông dân và phổ biến rộng rãi những tiến bộ khoa học kỹ thuật về khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng, các tổ chức nghiên cứu khoa học để chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật của ngành.

6. Xây dựng các mô hình về nuôi trồng, khai thác, chế biến, dịch vụ hậu cần, bảo vệ nguồn lợi thủy sản để rút kinh nghiệm, hoàn thiện và nhân rộng.

7. Bồi dưỡng nghiệp vụ khuyến ngư cho cán bộ kỹ thuật và cán bộ chuyên môn trong hệ thống làm công tác khuyến ngư trong cả nước.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến ngư theo quy định của pháp luật.

9. Theo dõi, kiểm tra hoạt động khuyến ngư trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật; kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động khuyến ngư.

10. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án khuyến ngư.

11. Thực hiện các dịch vụ về khuyến ngư theo quy định của pháp luật.

12. Quản lý, sử dụng lao động, tài sản, tài chính của Trung tâm và các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

**Điều 3.** Cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia gồm có:

1. Văn phòng Trung tâm;
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính;
3. Phòng Kỹ thuật;
4. Phòng Thông tin - Huấn luyện và Tư liệu;
5. Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

Giám đốc Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia chịu trách nhiệm xây dựng Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trình Bộ trưởng quyết định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo; thay thế Quyết định số 590/2000/QĐ-BTS ngày 07 tháng 7 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc thành lập Trung tâm Khuyến ngư Trung ương và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc

Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia, Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quản lý thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản

**TẠ QUANG NGỌC**

**BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin số 48/2003/QĐ-BVHTT ngày 21/8/2003 ban hành Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ và hồ sơ nội vụ trong các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa Thông tin.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN**

*Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;*

*Căn cứ Quy chế quản lý hồ sơ cán bộ số 01/QCTC-TW ngày 07 tháng 01 năm 1997 của Ban Tổ chức Trung ương;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này